

Bản án số:23/2024/DS-ST  
Ngày:11/9/2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến và ông Nguyễn Quang Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 06 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số:329/2024/QĐST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà X; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- Bị đơn: Bà T; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo nội dung đơn kiện và lời khai của nguyên đơn bà X trong quá trình giải quyết vụ án cũng như phiên tòa, bà X trình bày:**

Bà X và bà T có quen biết nhau và cùng sinh sống tại địa phương, ngày 08/02/2018 bà T có đến nhà và thỏa thuận vay của bà X, vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay một tháng kể từ ngày vay, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng 1,66%/tháng. Hai bên thỏa thuận xong, bà X đã giao đủ số

tiền 100.000.000 đồng cho bà T, đồng thời bà T viết giấy tay và ký xác nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng.

Khi thoả thuận vay tiền, giao nhận tiền và viết giấy ký xác nhận nợ chỉ có bà T và bà X tham gia và ký xác nhận nợ. Ngoài ra không có ai tham gia. Không thể chấp tài sản hoặc giấy tờ có giá trị.

Bà T xuống nhà bà X để vay tiền, mục đích cá nhân. Nhưng trong khi viết giấy, bà T viết giấy mượn tiền, đó là hiểu cách hiểu dân gian nên bà T viết là mượn tiền. Sau khi viết giấy xong thì bà X không để ý đến tờ giấy nên không phát hiện ra.

Khi đến hạn thanh toán nợ (vay trong 01 tháng kể từ ngày vay), hạn thanh toán nợ là ngày 08/3/2018, nhưng bà T không trả nợ. Bà X chủ động đến nhà và liên lạc qua điện thoại để đòi nợ nhưng bà T khất lần này sang lần khác, sau đó bà T lẩn tránh không gặp bà X và không liên lạc được qua điện thoại. Bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

Tại phiên toà, bà X rút một phần yêu cầu đơn khởi kiện, bà X không yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu trả tiền nợ gốc.

Nay bà X khởi kiện và yêu cầu: bà T trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

- Bị đơn bà T: Đã được Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiến hành triệu tập để làm việc theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bà T vắng mặt không có lý do.

Tiến hành xác minh tại Ban tự quản Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, bà T có đăng ký thường trú tại địa phương, nhưng bà T thường vắng mặt tại địa phương, đi đâu thì thôn không biết thông tin, hàng tháng bà T về một lần, về trong đêm và đến sáng lại đi.

Do đó, Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết văn bản tố tụng vụ án đối với bà T tại nhà của bà T tại Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, bà T không chấp hành theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X. Buộc bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà X số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu đối với phần tính lãi suất, do bà X xin rút.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, buộc bị đơn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà X số tiền tạm ứng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của bà X, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà T có đăng ký hộ khẩu thường tại Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý và giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, bà T có đăng ký thường trú tại Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, nhưng thường vắng mặt tại địa phương, đi đâu thì thôn không biết và không nắm được thông tin, hàng tháng bà T về một lần, về trong đêm và đến sáng lại đi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết văn bản tố tụng vụ án đối với bà T tại nhà của bà T, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

[3] Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà T là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của bà X. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.*

Như vậy, bà T phải chịu hậu quả về việc không có văn bản phản bác lại quan

điểm của nguyên đơn, đồng thời cũng không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Về nội dung vụ án: Bà X yêu cầu bà T trả nợ tiền gốc còn nợ 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), theo giấy vay tiền ngày 08/2/2018, giấy vay tiền có chữ ký của bà T là bên vay tiền. Giấy vay tiền ngày 08/2/2018, bà T vay của X tổng số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng, kể từ ngày vay (ngày trả là ngày 08/3/2018), khi đến hạn nợ nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[4.1] Hai bên thoả thuận đến ngày 08/3/2018 thanh toán tiền nhưng bà T không thực hiện đúng cam kết. Khi đến hạn thanh toán nợ, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà X là vi phạm thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ trả tiền. Khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn....*”.

[4.2] Hội đồng xét xử xét thấy, cần công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà X và bà T theo giấy vay tiền ngày 08/2/2018. Về cơ bản nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản nói riêng và hợp đồng dân sự nói chung. Điều 463 của Bộ luật Dân sự quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà X số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp.

[4.3] Đối với yêu cầu mức lãi suất: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà X yêu cầu tính lãi suất với mức 1,66%/tháng, tính từ ngày vay đến ngày xét xử. Tại phiên toà ngày hôm nay, bà X xin rút đối với yêu cầu tính lãi suất, không yêu cầu giải quyết về phần lãi suất. Yêu cầu rút của bà X là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết đối với yêu cầu tính lãi suất, đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi suất, được quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà X đối với số tiền 100.000.000 đồng. Buộc bà T thanh toán số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng cho bà X. Đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi suất.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật:  $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.000.000 \text{ đồng}$  (*Năm triệu đồng*). Hoàn trả cho bà X số tiền 5.156.000 đồng (*Năm triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng*), số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 278, 280, 351 352, 353, 357, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà X về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bị đơn bà T.

2. Buộc bà T phải thanh toán cho bà X số tiền nợ gốc: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

3. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà X.

4. Thời hạn thanh toán: Theo trình tự và thủ tục thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà T phải nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Trả lại cho bà X số tiền 5.156.000 đồng (*Năm triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng*), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

0000595, ngày 12/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

**Lại Hồng Duy**

